

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Ngô Thanh Xuân

Ông: Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị X, sinh năm 1970 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Thi Văn L, sinh năm 1968 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện không công nhận vợ chồng đề ngày 13/02/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lâm Thị X trình bày: Tôi chung sống như vợ chồng với anh L từ tháng 02/1988, nhưng không đăng ký kết hôn, do không hiểu biết pháp luật. Hai gia đình có tổ chức lễ cưới, cưới xong tôi về gia đình anh L chung sống như vợ chồng với anh L ngay. Quá trình chung sống từ đó đến nay hai người chưa có con chung, nay chúng tôi muốn giải thoát cho nhau, mỗi người đi tìm cuộc sống riêng, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận tôi với anh L là vợ chồng.

Về con chung: Tôi và anh L chung sống như vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Chúng tôi xin tự thỏa thuận, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Thi Văn L trình bày: Tôi chung sống như vợ chồng với chị Lâm Thị X từ tháng 02/1988, nhưng không đăng ký kết hôn, do không hiểu biết pháp luật. Hai gia đình có tổ chức lễ cưới, cưới xong chị X có về gia đình tôi làm dâu ngay, hai người chung sống như vợ chồng từ đó nhưng không có con, khoảng năm 2007 chị X đi

làm ăn xa thảnh thoảng có về nhà, nhưng tình cảm không được mặn mà, tôi và chị X đã cắt đứt mọi quan hệ như chồng từ năm 2013. Nay tôi thấy tình cảm như vợ chồng giữa tôi với chị X không còn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận tôi và chị X là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và chị X chưa có con chung.

Về tài sản: Chúng tôi xin tự thỏa thuận, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị X và anh L đều có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, chị X, anh L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng Điều 28; 35; 147; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Lâm Thị X và anh Thi Văn L là vợ chồng. Về án phí: Chị Lâm Thị X chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006940 ngày 15/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Chị Lâm Thị X khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với anh Thi Văn L; đều cư trú: Thôn H, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; hai người chưa có con chung; về tài sản xin tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Như vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, phạm vi khởi kiện; đề nghị không công nhận vợ chồng, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị X chung sống như vợ chồng với anh Thi Văn L từ tháng 02/1988, nhưng không đăng ký kết hôn do nhận thức pháp luật hạn chế. Quá trình chung sống như vợ chồng giữa chị X và anh L hòa thuận đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày, giữa hai người thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, mặt khác hai người chung sống đã nhiều năm nhưng không sinh được con, nên mâu thuẫn lại càng trở nên căng thẳng hơn. Nay xét thấy tình cảm như vợ chồng giữa 2 người không còn, cả chị X và anh L đều đề nghị Tòa án tuyên bố chị X và anh L không phải là vợ chồng. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của chị X và

anh L là phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cần tuyên bố không công nhận chị X và anh L là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng, thì chị X và anh L vẫn chưa có con chung.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả chị X và anh L đều xin để tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lâm Thị X phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị X đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006940 Ngày 15/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Lâm Thị X và anh Thi Văn L là vợ chồng.

2/ Về án phí: Chị Lâm Thị X chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ chị X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0006940 Ngày 15/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi